

**TÒA ÁN NHÂN NHÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số:175/2019/DS-PT

Ngày:05-06-2019

V/v tranh chấp:“Bồi thường
thiệt hại do tài sản bị xâm
phạm”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Hoàng Khải;**

Các Thẩm phán:

Ông **Võ Trung Hiếu;**

Bà **Nguyễn Thị Sâm Hương;**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Liễu Hạnh**-Thư ký Tòa án tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Ông **Võ Trung Hiếu**-Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 05 tháng 06 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 150/2019/TLPT- DS ngày 10 tháng 05 năm 2019 về tranh chấp: “Bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 06/2019/DS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 182/2019/QĐ-PT ngày 13 tháng 05 năm 2019 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà **Hồ Thị T**, sinh năm 1965 (có mặt);

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1966 (có mặt);

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Người kháng cáo: Bị đơn Nguyễn Văn B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn bà Hồ Thị T trình bày:

Khoảng 15 giờ ngày 07/6/2018 cơn gió lốc đi qua làm một cây bạch đàn do ông Nguyễn Văn B trồng ngã vào nhà bà làm hư hại nhà bà, cụ thể là: Bể một số tole, bể thùng nhà, nứt tường, hư la phong do bị mưa ướn. Bà T kêu thợ chiết tính số tiền khắc phục sửa chữa nhà là 35.000.000 đồng. Bà yêu cầu ông Nguyễn Văn

B bồi thường cho bà số tiền 35.300.000 đồng, trong đó số tiền khắc phục thiệt hại là 35.000.000 đồng và tiền chụp hình hiện trạng là 300.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà T thay đổi yêu cầu khởi kiện: Bà yêu cầu ông B bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà số tiền 10.134.200 đồng và trả cho bà chi phí thẩm định, định giá là 5.000.000 đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Văn B trình bày: Ông thừa nhận có sự việc cây bạch đàn nhà ông ngã đổ sang nhà bà T nhưng ông không đồng ý bồi thường vì thiệt hại gây ra chỉ là bể một cục gạch dẫn đến sụp một cục gạch bắt chỉ ở phía tường bên ngoài nhà bà T, sau đó ông có leo lên mái nhà của bà T kiểm tra sơ ý làm bể một tấm tole trên mái nhà. Nay ông không đồng ý yêu cầu của bà T, chỉ đồng ý bồi thường cho bà T số tiền 1.000.000 đồng, trong trường hợp bà T không nhận, ông sẽ kêu thợ đến khắc phục sửa chữa thiệt hại cho căn nhà của bà T.

Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2019/DS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định:

Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589, Điều 604 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự;

Điều 5, khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 165, Điều 224 Bộ luật tố tụng dân sự.

Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị T về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn B bồi thường thiệt hại do tài sản của bà Hồ Thị T bị xâm phạm.

Buộc ông Nguyễn Văn B bồi thường thiệt hại cho bà Hồ Thị T 2.953.000 đồng và trả cho bà Hồ Thị T số tiền chi phí thẩm định giá 5.000.000 đồng, tổng cộng là 7.953.000 đồng (Bảy triệu chín trăm năm mươi ba nghìn đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, nghĩa vụ thi hành án của các bên đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 13/03/2019 bị đơn ông Nguyễn Văn B có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử lại theo hướng không buộc ông phải chịu chi phí thẩm định giá 5.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn Nguyễn Văn B vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, không đồng ý trả 5.000.000 đồng tiền chi phí thẩm định giá về thiệt hại tài sản cho nguyên đơn Hồ Thị T.

Nguyên đơn Hồ Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về mức bồi thường thiệt hại tài sản và chi phí thẩm định như án sơ thẩm đã xử. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau việc giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án từ khi thụ lý đến thời điểm chuẩn bị nghị án đều đúng với qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ của người tham gia tố tụng đúng luật định.

Về quan điểm giải quyết vụ án, Kiểm sát viên cho rằng: Ông B thừa nhận cây bạch đàn trên đất ông ngã qua đất bà T làm hư hỏng nhà bà T nên ông B phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại tài sản cho bà T. Tuy nhiên bà T yêu cầu ông B bồi thường thiệt hại tài sản quá cao dẫn đến tranh chấp. Theo kết quả thẩm định, định giá thiệt hại tài sản của Chi nhánh công ty cổ phần định giá và tư vấn đầu tư Q thì thiệt hại tài sản của bà T là 10.134.200 đồng nhưng chỉ được Tòa sơ thẩm chấp nhận $\frac{1}{2}$ nên phần chi phí thẩm định bà T phải chịu một nửa. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông B. Áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự sửa một phần án sơ thẩm, buộc ông B chịu 50% chi phí thẩm định giá về thiệt hại tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nghe lời trình bày của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Nguyễn Văn B thực hiện trình tự thủ tục kháng cáo bản án đúng theo qui định tại các Điều 271, 272, 273 và khoản 2 Điều 276 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn Hồ Thị T khởi kiện yêu cầu bị đơn Nguyễn Văn B bồi thường thiệt hại tài sản do cây trồng trên đất ông Nguyễn Văn B ngã đè hư hại nhà bà T nên tòa sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp “Bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm” là đúng với tính chất của vụ án và thuộc phạm vi xem xét giải quyết theo qui định tại Điều 589 của Bộ luật dân sự.

[3]. Về nguyên nhân, nội dung tranh chấp và yêu cầu giải quyết. Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào chiều ngày 07/6/2018 cơn gió lốc quét qua khu vực nhà, đất bà T và ông B ở ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang làm cho cây bạch đàn trồng trên đất ông B ngã qua nhà bà T làm hư hại nhà bà T. Bà T yêu cầu ông B bồi thường thiệt hại theo báo giá do Doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Hữu C, địa chỉ số 25/20 đường H, phường K, thành phố L, tỉnh V lập ngày 13/9/2018 là 35.300.000 đồng (Bút lục 38).

Bị đơn Nguyễn Văn B thừa nhận có sự việc cây bạch đàn do ông trồng trên đất của ông ngã qua nhà bà T làm hư hại một phần nhà bà T nhưng ông chỉ đồng ý bồi thường cho bà T 1.000.000 đồng để khắc phục thiệt hại.

Do hai bên đương sự không thỏa thuận được việc bồi thường nên bà T có đơn yêu cầu Tòa án trung cầu giám định và thẩm định giá tài sản bị thiệt hại, theo hợp đồng thẩm định giá được ký giữa bà T với Chi nhánh công ty cổ phần định

giá và tư vấn đầu tư Q vào ngày 25/10/2018 phí thẩm định là 5.000.000 đồng (Bút lục 43). Ngày 04/12/2018 Tòa án nhân dân huyện C đã ra quyết định số 03/2018/QĐ.TCGĐ trưng cầu giám định và định giá tài sản bị thiệt hại (Bút lục 48).

Theo chứng thư thẩm định giá số 386/18/CT-CN-VALUINCO ngày 28/12/2018 của Chi nhánh công ty cổ phần định giá và tư vấn đầu tư Q xác định tài sản nhà bà T bị hư hại do ngoại lực tác động là 10.134.200 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, bà T thay đổi yêu cầu khởi kiện đòi ông B bồi thường 10.134.200 đồng thiệt hại tài sản và phải chịu chi phí thẩm định giá là 5.000.000 đồng nhưng ông B cũng chỉ đồng ý bồi thường cho bà T 1.000.000 đồng.

Án sơ thẩm xác định thiệt hại tài sản của bà T thực tế là 5.906.000 đồng nhưng cho rằng nguyên nhân gây thiệt hại là do gió bão nằm ngoài ý muốn của ông B nên áp dụng khoản 2 Điều 585 Bộ luật dân sự giảm 50% mức bồi thường cho ông B và buộc ông B phải chịu 5.000.000 đồng chi phí thẩm định giá tài sản bị thiệt hại. Ngày 13/3/2019 ông B kháng cáo không đồng ý hoàn trả 5.000.000 đồng chi phí giám định cho bà T.

[4]. Xét yêu cầu kháng cáo của ông B không có cơ sở nên không được chấp nhận bởi lẽ: Ông B thừa nhận cây bạch đàn do ông trồng trên đất của ông, thuộc quyền sở hữu của ông ngã qua nhà bà T gây thiệt hại nên theo qui định tại Điều 584, 585, 586, 589 và 604 của Bộ luật dân sự thì ông B phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà T. Theo khoản 3 Điều 584 của Bộ luật dân sự qui định: “Trường hợp tài sản gây thiệt hại thì chủ sở hữu, người chiếm hữu tài sản phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại” và điều 604 của Bộ luật dân sự cũng qui định “Chủ sở hữu, người chiếm hữu, người được giao quản lý phải bồi thường thiệt hại do cây cối gây ra”. Về nguyên tắc bồi thường thiệt hại thì tại khoản 1 Điều 385 của Bộ luật dân sự qui định “Thiệt hại phải được bồi thường toàn bộ, kịp thời. Các bên có thể thỏa thuận mức bồi thường” nhưng do ông B và bà T không thỏa thuận được mức độ bồi thường nên bà T phải yêu cầu giám định thiệt hại để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Yêu cầu của bà T là có cơ sở được chấp nhận nên ông B phải chịu tiền chi phí giám định theo qui định tại khoản 1 Điều 161 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5]. Căn cứ vào những qui định của pháp luật đã được viện dẫn, xét thấy yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn B không có cơ sở nên không được chấp nhận, giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm số 06/2019/DS-ST ngày 28/2/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

[6]. Về án phí: Các đương sự phải chịu theo qui định tại Điều 147, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26, 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Từ những nhận định trên xét thấy ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 270, Điều 293, khoản 1 Điều 308, Điều 313 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn B, giữ nguyên quyết định án sơ thẩm số 06/2019/DS-ST ngày 28/2/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Áp dụng Điều 5, khoản 6 Điều 26, Điều 147, Điều 148, Điều 161, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 584, 585, 586, 589, 604 và 357, 468 của Bộ luật dân sự. Khoản 4 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí lệ phí tòa án.

Xử:

1/Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị T.

Buộc ông Nguyễn Văn B phải bồi thường thiệt hại tài sản cho bà Hồ Thị T 2.953.000 đồng và trả lại cho bà Hồ Thị T 5.000.000 đồng tiền chi phí thẩm định giá, tổng cộng là 7.953.000 đồng (Bảy triệu chín trăm năm mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông B chậm thi hành thì hàng tháng phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được qui định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2/Về án phí:

Ông Nguyễn Văn B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Bà Hồ Thị T phải chịu 359.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Hồ Thị T 882.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 19397 ngày 19/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Trả lại cho ông B 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 19698 ngày 13/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3/Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- CC THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV & THA (TAT);
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Hoàng Khải